

Bản án số: 76/2018/HSST

Ngày: 27/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Doãn Thành

2. Ông Nguyễn Phi Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 12 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/HSST-QĐ ngày 14 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY H, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 303B, M21, tập thể M, phường B, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Số 2, ngõ 50, phố T, phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Long Trần H; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2002, Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã hết thời hiệu); Tháng 12/2012, Công an phường Tân Mai đưa đi cai nghiện bắt buộc 48 tháng, về địa phương tháng 12/2016 (đã hết thời hiệu); Ngày 07/04/2006, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, tạm giữ ngày 24/12/2017, tạm giam ngày 02/01/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đỗ Tá H - sinh năm 1958 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lê H - sinh năm 1965 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/12/2017, tại khu vực ngõ 493 đường Trương Định, thuộc phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an phường Tân Mai, quận Hoàng Mai phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy H có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, BKS 30K7- 6189 của anh Đỗ Tá H (sinh năm 1958, trú tại: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi xe buýt từ khu vực chợ Mơ về nhà. Khi đến trước cửa số nhà 493F, đường Trương Định thì phát hiện 01 chiếc xe máy đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, thấy không có người trông giữ. H ngồi lên xe, nổ máy định phóng đi thì phát hiện xe bị khóa phanh đĩa. H lấy chìa khóa, mở khóa phanh đĩa, sau đó phóng vào ngõ 493 Trương Định thì bị bà Lê Thị Kim O (sinh năm 1962, trú tại: số 20, tổ 6, phường T, quận H, Hà Nội) phát hiện, hô hoán. Ngay lúc đó, Công an phường Tân Mai có mặt, bắt giữ H đưa về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐG ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 30K7-6189 đã qua sử dụng có giá trị 20.250.000 đồng.

Qua xác minh, đăng ký xe mang tên chủ sử dụng là chị Nguyễn Thị Lê H (sinh năm 1965, trú tại: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội), là vợ anh Đỗ Tá H. Năm 2010, sau khi mua xe, chị H đứng tên đăng ký nhưng xe do anh Đỗ Tá H là người trực tiếp sử dụng.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan Công an đã trao trả người bị hại chiếc xe. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 05 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên

quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Duy H từ 18 đến 22 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét; Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Duy H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 23/12/2017, bằng thủ đoạn lén lút, Nguyễn Duy H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 30K7- 6189 có giá trị 20.250.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Đỗ Tá H. Đối chiếu Pháp luật, Nguyễn Duy H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật, so sánh mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thấy: hai điều luật quy định mức hình phạt đối với tội “Trộm cắp tài sản” là như nhau. Thực hiện Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở

hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H đã có 01 tiền án và 02 tiền sự. Mặc dù án tích đã được xóa, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan Pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, có ý thức coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.*

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, do người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 ;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Nguyễn Duy H 16(mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2017 (ngày bắt quả tang).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Người liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA